

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/01/2024 của UBND huyện Phước Sơn)
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân huyện quyết định)

ĐVT: Triệu đồng

NỘI DUNG	Dự toán	
	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN (I+II)	510.070	376.080
I. THU NỘI ĐỊA	510.070	376.080
1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý	220	180
- Thuế giá trị gia tăng	220	180
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế TTĐB hàng hóa, dịch vụ trong nước		
- Thuế tài nguyên		
- Thuế môn bài		
- Thu khác		
2. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	40	33
- Thuế giá trị gia tăng	40	33
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
- Thuế tài nguyên		
- Thuế môn bài		
- Thu khác		
3. Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	450.150	336.289
- Thuế giá trị gia tăng	138.160	113.291
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	105.510	86.518
- Thuế tiêu thụ đặc biệt		
- Thuế tài nguyên	206.480	136.480
- Thuế môn bài		
- Thu tiền thuê đất		
- Thu khác		
4. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	9.000	7.382
- Thuế giá trị gia tăng	8.460	6.937
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	500	410
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	30	25
- Thuế tài nguyên	10	10
- Thuế môn bài		
- Thu khác ngoài quốc doanh		
5. Lệ phí trước bạ	2.200	2.200
6. Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30	30
8. Thuế thu nhập cá nhân	6.750	5.535
9. Thuế bảo vệ môi trường		
+ Thu từ hàng nhập khẩu		
+ Thu từ hàng SX trong nước		
10. Thu phí, lệ phí	13.940	12.307
- Phí, lệ phí trung ương	94	
- Phí, lệ phí địa phương	13.846	12.307
Trong đó:		

NỘI DUNG	Dự toán	
	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
+ <i>Phí tham quan</i>		
+ <i>Phí BVMT khai thác KS</i>	11.770	11.770
11. Tiền sử dụng đất	2.650	2.650
12. Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	870	870
<i>Trong đó: Tiền thuê đất nộp một lần BTGPMB</i>		
13. Thu tiền bán, thuê nhà SHNN		
14. Thu khác ngân sách	3.530	2.082
<i>Trong đó:</i>		
+ <i>Thu khác ngân sách trung ương</i>	1.430	
+ <i>Thu tiền bảo vệ đất lúa</i>		
15. Thu hoa lợi công sản, thu từ quỹ đất công ích tại xã		
16. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	20.690	6.522
<i>Trong đó:</i>		
+ <i>Trung ương cấp giấy phép</i>	20.240	6.072
+ <i>Địa phương cấp giấy phép</i>	450	450
17. Thu xổ số kiến thiết		
18. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ phần vốn của nhà nước tại các tổ chức kinh tế		
II. THU VIỆN TRỢ		